

Số: 777./CBTT-TRC

Bà Rịa, ngày 04 tháng 11 năm 2022.

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU THỐNG NHẤT**

- Mã chứng khoán: TNC

- Địa chỉ: Số 256, đường 27/4, P. Phước Hưng, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Điện thoại liên hệ: 02543.823119

Fax: 02543.823120

- E-mail: thongnhat.trc@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Giải trình số liệu BCTC năm 2021 của công ty đã kiểm toán thay đổi sau khi Kiểm toán Nhà Nước khu vực XIII kiểm toán.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/11/2022 tại đường dẫn <http://trc.com.vn/quanhecodong.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Giải trình thay đổi số liệu của
Công ty năm 2021 đã kiểm toán
thay đổi sau khi Kiểm toán Nhà
Nước khu vực XIII
ngày 04/11/2022.



Đại diện tổ chức
Người ủy quyền công bố thông tin

Nguyễn Nhật Thành Lâm

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU THỐNG NHẤT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số : 7.7k.../TRC

Bà Rịa, ngày 04 tháng 11 năm 2022

V/v giải trình thay đổi số liệu BCTC năm 2021 của Công ty đã kiểm toán thay đổi sau khi Kiểm Toán Nhà Nước khu vực XIII kiểm toán.

**Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Ngày 04 tháng 11 năm 2022. Công ty Cổ phần Cao su Thống Nhất có nhận được biên bản kết luận kiểm toán Nhà Nước khu vực XIII kiểm toán niên độ tài chính năm 2021.

Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất xin giải trình số liệu Báo cáo Tài chính năm 2021 được kiểm toán thay đổi so với số liệu Báo cáo Tài chính năm 2021 sau khi Kiểm toán Nhà Nước kiểm toán như sau :

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

DVT : Đồng

STT	Chi tiêu	Mã số	Năm 2021 Công ty đã kiểm toán	Năm 2021 Kiểm toán Nhà Nước khu vực XIII	Thay đổi
C	NỢ PHẢI TRẢ	300	47.051.269.265	48.863.071.607	1.811.802.342
	Nợ ngắn hạn	310	38.051.269.265	39.863.071.607	1.811.802.342
	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	1.428.937.827	3.240.740.169	1.811.802.342
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	338.668.351.687	336.856.549.345	(1.811.802.342)
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	39.269.882.101	37.458.079.759	(1.811.802.342)
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN(C+D)		385.719.620.952	385.719.620.952	

Nguyên nhân thay đổi :

I > BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

A. Tài sản ngắn hạn tăng : Không thay đổi.

B. Tài sản dài hạn : Không thay đổi

C. Nợ phải trả tăng : 1.811.802.342 đồng

Trong đó :

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước (Mã số 313) tăng **1.811.802.342** đồng. Nguyên nhân là do

+ Thuế TNDN tăng 112.119.272 đồng, do Công ty chưa loại trừ chi phí không được trừ tính thuế TNDN năm 2021 đối với chi phí thanh lý TSCĐ (vườn cây bị tổn thất do dịch bệnh) số tiền 112.119.772 đồng, nhưng không đầy đủ hồ sơ quy định tại điểm 2.1 khoản 2 điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ tài chính gồm : Văn bản của doanh nghiệp gửi cơ quan thuế trực tiếp quản lý giải trình về tài sản, hàng hóa bị tổn thất do thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn và văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế nơi xảy ra sự việc thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn là trong thời gian đó có xảy ra thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn...

+ Thuế TNDN giảm 131.153.648 đồng do hạch toán bổ sung tiền thuê đất phải nộp năm 2019 – 2020- 2021 đối với diện tích 24.510 m² đất Tại XNCB Nông sản Phước Hưng, tại Phường Phước Hưng, TP Bà Rịa, Với số tiền đơn vị chưa nộp kịp thời là: 1.830.836.218 đồng.

+ Tăng tiền thuê đất phải nộp năm 2019 – 2021 đối với diện tích 24.510 m² đất Tại XNCB Nông sản Phước Hưng , Phường Phước Hưng, TP. Bà Rịa, đơn vị chưa nhận được thông báo của cơ quan thuế số tiền là 1.830.836.218 đồng

D. Vốn chủ sở hữu giảm : 1.811.802.342, đồng

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (Mã số 421b) giảm : 1.811.802.342, đồng. Nguyên nhân tính lại tiền thuê đất của Xí Nghiệp Nông Sản Phước Hưng, Thanh lý TSCĐ vườn cây mít..

II .BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

ĐVT : Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021 Công ty đã kiểm toán	Năm 2021 Kiểm toán Nhà Nước khu vực XIII	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu thuần	70.190.859.828	79.898.712.848	9.707.853.020	
2	Giá vốn hàng bán	56.782.613.481	66.207.604.274	9.424.990.793	
3	Lợi nhuận gộp	13.408.246.347	13.691.108.574	282.862.227	
4	Doanh thu hoạt động tài chính	37.278.145.710	37.278.145.710	-	
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.857.689.533	9.688.525.751	1.830.836.218	
6	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	42.021.063.927	40.473.089.936	(1.547.973.991)	
7	Thu nhập khác	2.120.382.683	2.861.359.164	740.976.481	
8	Chi phí khác	2.025.719.539	2.530.258.513	504.538.974	
9	Lợi nhuận khác	94.663.144	331.100.651	236.437.507	
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	42.115.727.071	40.804.190.587	(1.311.536.484)	
11	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	2.731.465.949	2.750.499.825	19.033.876	
12	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	39.269.882.101	37.939.311.740	(1.330.570.361)	

II >. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng : 9.707.853.020 đồng. Nguyên nhân:

+ Điều chỉnh tăng doanh thu từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng BCC.

2 Giá vốn hàng bán tăng : 9.424.990.793 đồng: Nguyên nhân:

+ Điều chỉnh tăng giá vốn từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng BCC.

3. Lợi nhuận gộp tăng : 282.862.227 đồng . Nguyên nhân:

Do điều chỉnh tăng doanh thu và giá vốn.

4. Doanh thu hoạt động tài chính: không thay đổi

5. Chi phí Quản lý doanh nghiệp tăng : 1.830.836.218 đồng. Nguyên nhân:

+ Tăng tiền thuê đất phải nộp bổ sung năm 2019 – 2021 đối với diện tích 24.510 m² đất tại XNCB Nông sản Phước Hưng, Phường Phước Hưng, TP Bà Rịa.

6. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 1.547.973.991 đồng . Nguyên nhân :

+ Điều chỉnh doanh thu, giá vốn từ hoạt động liên doanh. Liên kết theo hợp đồng BCC, tăng tiền thuê đất bổ sung năm 2019 – 2021 đối với XNNS Phước Hưng.

7. Thu nhập khác tăng : 740.976.481 đồng. Nguyên nhân:

+ Điều chỉnh tăng giá vốn từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng BCC.

8. Chi phí khác tăng : 504.538.974 đồng. Nguyên nhân:

+ Điều chỉnh tăng giá vốn từ hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng BCC.

9. Lợi nhuận khác tăng : 236.437.507 đồng. Nguyên nhân:

+ Điều chỉnh tăng giá vốn của hoạt động liên doanh, liên kết theo hợp đồng BCC.

10. Lợi nhuận kế toán trước thuế giảm : 1.311.536.484 đồng. Nguyên nhân:

+ Điều chỉnh doanh thu, Giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, thu nhập khác và chi phí khác.

11. Thuế TNDN giảm : 19.033.876 đồng Nguyên nhân:

+ Điều chỉnh doanh thu, giá vốn hàng bán, Chi phí quản lý doanh nghiệp, thu nhập khác, chi phí khác.

12. Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm : 1.330.570.361 đồng. Nguyên nhân :

+ Điều chỉnh doanh thu, Giá vốn hàng bán, chi phí quản lý doanh nghiệp, thu nhập khác và chi phí khác.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Cao Su Thống Nhất, kính báo cáo với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh được biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu KTTV, VT(Trình 1b)



Nguyễn Nhật Thành Lâm